

## Đề thi Văn giữa kì 1 lớp 6 năm 2023 - 2024 (KNTT) Kết nối tri thức (Đề 1)

### Phần I. Đọc - hiểu (6.0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ủ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cõi tấm vải trên mình Thỏ để may.

(Trích “Những chiếc áo ấm”, Võ Quảng)

**Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng để trả lời cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8. (Mỗi câu đúng được 0.5 điểm).**

**Câu 1:** Thể loại của đoạn trích trên là:

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện ngắn

**Câu 2:** Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của người kể chuyện
- B. Lời của nhân vật Nhím
- C. Lời của nhân vật Thỏ
- D. Lời của Nhím và Thỏ

**Câu 3:** Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
- B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
- C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.
- D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 4:** Em hiểu nghĩa của từ “tròng trành” trong câu “Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.” là gì?

- A. quay tròn, không giữ được thăng bằng.
- B. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.
- C. ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
- D. ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

**Câu 5:** Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

- A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.
- B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.
- C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.
- D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

**Câu 6:** Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khảng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một

tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”

- A. Bốn từ
- B. Năm từ
- C. Sáu từ
- D. Bảy từ

**Câu 7:** Từ ghép trong câu văn “Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may” là những từ nào?

- A. Nhím rút, tấm vải
- B. Một chiếc, để may
- C. Chiếc lông, tấm vải
- D. Lông nhọn, trên mình

**Câu 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được?”

Nhím..... cho Thỏ.

- A. Lo sợ
- B. Lo lắng
- C. Lo âu
- D. Lo ngại

**Câu 9** (1.0 điểm): Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau “Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật”.

**Câu 10** (2.0 điểm): Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào?

## **Phần II. Làm văn (4.0 điểm)**

Viết bài văn (khoảng 1,5 trang giấy) kể lại trải nghiệm một lần em giúp đỡ người khác hoặc nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh.

**Đáp án đề thi Ngữ văn lớp 6 giữa học kì 1 năm 2023 - 2024 Kết nối tri thức (Đề 1)**

Phần	Nội dung	Điểm
<b>Phần I. Đọc – hiểu</b>		
	<p>Câu 1   Câu 2   Câu 3   Câu 4   Câu 5   Câu 6   Câu 7   Câu 8</p> <p>B      A      A      C      B      C      C      D</p>	<b>4.0</b>
<b>Mỗi câu đúng được 0.5 điểm</b>		
<b>Câu 9</b>	<p>- Biện pháp tu từ nhân hóa: <i>run lên bần bật</i>.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Biện pháp nhân hóa đã làm cho hình ảnh cây cối trở nên sinh động, giống như con người, cũng cảm nhận được cái rét của gió bắc.</p> <p>+ Gọi tả khung cảnh mùa đông giá rét</p>	<p><b>0.5</b></p> <p><b>0.5</b></p>
<b>Câu 2</b>	<p>- HS nêu được những bài học phù hợp:</p> <p>+ Có lòng nhân ái, yêu thương mọi người</p> <p>+ Cần biết cảm thông, thấu hiểu, giúp đỡ người khác khi họ khó khăn.</p> <p>+ Nhanh nhẹn, linh hoạt khi gặp khó khăn,...</p> <p>(HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).</p>	<b>1.0</b>
<b>Phần II. Làm văn (4.0 điểm)</b>		
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i></p> <p>Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.</p>	0.25
	<p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề: Kể về một lần em giúp đỡ người khác hoặc nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh</i></p>	0.25
	<p>c. <i>Kể về một lần em giúp đỡ người khác hoặc nhận được sự giúp đỡ từ những người xung quanh</i></p>	2.5

	<p>HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.</li> <li>- Giới thiệu được trải nghiệm.</li> <li>- Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.</li> <li>- Những ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân.</li> </ul>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.5
	<p>e. Sáng tạo: Bố cục rõ ràng, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc</p>	0.5

**Ma trận đề thi giữa kì 1 Văn 6 năm 2023 - 2024 Kết nối tri thức (Đề 1)**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại, truyện ngắn	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>15</b>	<b>5</b>	<b>25</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ, %</b>			<b>20</b>		<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ, chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

**Bảng đặc tả đề kiểm tra giữa học kì 1 Văn 6**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Đọc hiểu	<p>Truyện đồng thoại, truyện ngắn</p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.</li> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện.</li> <li>- Nêu được chủ đề của văn bản.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</li> <li>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p>	3 TN	5TN	2TL	
---	----------	---------------------------------------	---	------	-----	-----	--

			- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	<b>Nhận biết:</b>  <b>Thông hiểu:</b>  <b>Vận dụng:</b>  <b>Vận dụng cao:</b>  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
<b>Tổng</b>				<b>3 TN</b>	<b>5TN</b>	<b>2 TL</b>	<b>1 TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20</b>	<b>40</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>60</b>		<b>40</b>	

## Đề thi Văn giữa kì 1 lớp 6 năm 2023 - 2024 Kết nối tri thức (Đề 2)

### PHẦN I: ĐỌC - HIỂU ( 4 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

#### CÁ CHÉP VÀ CON CUA

*Cá chép con dạo chơi trong hồ nước. Lúc đi ngang nhà cua, thấy cua đang nằm, vẻ mặt rất đau đớn, cá chép con bèn bơi lại gần và hỏi:*

*- Bạn cua ơi, bạn làm sao thế?*

Cua trả lời:

- Tớ đang lột xác bạn à.
- Ôi, chắc là bạn đau lắm. Nhưng tại sao bạn phải làm như thế?
- Họ hàng nhà tớ ai cũng phải lột xác thì mới lớn lên và trưởng thành được, dù rất đau đớn cá chép con ạ
- À, bây giờ thì tớ đã hiểu.

(Những mẫu chuyện thiếu nhi chọn lọc – NXB Kim Đồng, 2009)

**Câu 1.** (0,5 điểm). Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào? Xác định phương thức biểu đạt tác giả sử dụng trong văn bản trên?

**Câu 2.** (1,5 điểm). Tìm trong văn bản: lời người kể chuyện, lời của các nhân vật.

**Câu 3.** (1,0 điểm). Câu chuyện trên sử dụng các biện pháp tu từ nổi bật nào? Tác dụng của các biện pháp tu từ đó?

**Câu 4.** (1,0 điểm). Viết một đoạn văn ngắn (từ 3-5 câu) về thông điệp ý nghĩa mà em nhận được từ câu chuyện trên.

## PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một người bạn mà em yêu mến.

### Đáp án đề thi Ngữ văn lớp 6 giữa học kì 1 năm 2023 - 2024 (Đề 2)

Phần/ câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
	Học sinh có thể diễn đạt khác nhưng cơ bản đảm bảo nội dung hướng dẫn sau và không mắc lỗi cơ bản (chính tả, ngữ pháp, diễn đạt...).	
<b>Phần I: Đọc – hiểu</b>		<b>4 điểm</b>
<b>Câu 1</b>	- Văn bản trên được kể theo: ngôi thứ ba	0,25 điểm
	- Phương thức biểu đạt: Tự sự	0,25 điểm



<p><b>Câu 2</b></p>	<p>- <b>Lời người kể chuyện:</b> Cá chép con dạo chơi trong hồ nước. Lúc đi ngang nhà cua, thấy cua đang nằm, vẻ mặt rất đau đớn, cá chép con bèn bơi lại gần và hỏi; Cua trả lời</p> <p>- <b>Lời nhân vật cua:</b></p> <p>+ Tớ đang lột xác bạn à.</p> <p>+ Họ hàng nhà tớ ai cũng phải lột xác thì mới lớn lên và trưởng thành được, dù rất đau đớn cá chép con ạ</p> <p>- <b>Lời nhân vật cá chép:</b></p> <p>+ Bạn cua ơi, bạn làm sao thế?</p> <p>+ Ôi, chắc là bạn đau lắm. Nhưng tại sao bạn phải làm như thế?</p> <p>+ À, bây giờ thì tớ đã hiểu.</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p><b>Câu 3</b></p>	<p>- <b>Biện pháp tu từ nổi bật:</b></p> <p>+ Nhân hóa (xây dựng nhân vật có suy nghĩ lời nói như con người)</p> <p>+ Ẩn dụ (qua câu trả lời của cua – quá trình lột xác chính là quá trình vượt qua khó khăn, thử thách để trưởng thành)</p> <p>- <b>Tác dụng:</b> giúp câu chuyện trở nên sinh động, có ý nghĩa sâu sắc, gửi gắm bài học một cách kín đáo và thấm thía</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<p><b>Câu 4</b></p>	<p>- <b>Thông điệp ý nghĩa từ câu chuyện:</b> Muốn lớn lên và trưởng thành, muốn đạt đến thành công thì tất cả muôn loài và con người cần phải trải qua chông gai, thử thách, qua quá trình lột xác đau đớn</p>	<p>1,0 điểm</p>
<p><b>Phần II: Tập làm văn</b></p>		<p>6,0 điểm</p>
	<p>* <b>Yêu cầu về kĩ năng:</b></p> <p>- Bài viết đúng thể loại tự sự có bố cục 3 phần kể chuyện tự nhiên.</p> <p>- Không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, sử dụng ngôi kể hợp lý.</p> <p>- Trong khi kể có kèm theo những lời nhận xét, bình luận của mình.</p>	

<p>- Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.</p> <p><b>*Yêu cầu về kiến thức:</b></p> <p>- Xác định được yêu cầu của bài văn tự sự (kể về một trải nghiệm)</p> <p>- Đảm bảo các nội dung:</p> <p><b>A. Mở bài:</b></p> <p>Giới thiệu câu chuyện sẽ kể:</p> <p>Em sẽ kể về trải nghiệm gì? Vì sao?</p> <p>Ấn tượng của em về trải nghiệm đó?</p> <p><b>B. Thân bài:</b></p> <p>- Trải nghiệm diễn ra khi nào? Ở đâu? Cùng với ai?</p> <p>+ Kể khái quát những đặc điểm, ngoại hình, tính cách của bạn</p> <p>+ Kể lại kỉ niệm về người bạn thân em yêu mến:</p> <p>- Câu chuyện vui hay buồn? Diễn biến câu chuyện như thế nào? Em đã trải qua những gì? Những ai liên quan đến câu chuyện? Trong câu chuyện đó mọi người đã nói và làm gì? Tâm trạng của em và mọi người ra sao? Chuyện kết thúc như thế nào?</p> <p>- Cảm xúc của em khi nhớ và kể lại câu chuyện</p> <p><b>C. Kết bài:</b></p> <p>Bài học rút ra từ câu chuyện đó? Ý nghĩa của tình bạn là yêu thương, chia sẻ, biết quan tâm, giúp đỡ nhau. Những cảm xúc suy nghĩ đọng lại trong em</p>	<p>0,75 điểm</p> <p>4,0 điểm</p>
--	--

		0,75 điểm
	<b>Sáng tạo:</b> HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.	0,25 điểm
	<b>Chính tả:</b> dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25 điểm

**Ma trận đề thi giữa kì 1 Văn 6 năm 2023 - 2024 Kết nối tri thức với cuộc sống (Đề 2)**

Mức độ Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Vận dụng	Vận dụng cao	
1. Văn bản Văn bản trích trong: “Những mẫu chuyện thiếu nhi chọn lọc”	- Xác định được ngôi kể, phương thức biểu đạt, lời người kể chuyện, lời nhân vật	- Hiểu được thông điệp ý nghĩa của câu chuyện			
Số câu Số điểm Tỉ lệ%	Số câu: 2 Số điểm: 2,0	Số câu: 1 Số điểm: 1,0	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 3 Số điểm: 3,0 Tỉ lệ% : 30%
2. Tiếng Việt Nhân hóa Ẩn dụ	- Chỉ ra biện pháp nhân hóa, ẩn dụ được sử dụng trong văn bản	- Tác dụng của phép tu từ: Nhân hóa và ẩn dụ			
Số câu Số điểm Tỉ lệ%	Số câu: 0,5 Số điểm: 0,5	Số câu: 0,5 Số điểm: 0,5	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 0 Số điểm: 0	Số câu: 1 Số điểm: 1 Tỉ lệ% 10%

3. Tập làm văn. - Ngôi kể trong văn tự sự - Phương pháp kể chuyện				Viết bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ...	
Số câu Số điểm Tỉ lệ%	Số câu:0 Số điểm:0	Số câu:0 Số điểm:0	Số câu:0 Số điểm:0	Số câu: 1 Số điểm:6,0	Số câu: 1 Số điểm: 6,0 Tỉ lệ% :60%
- Tổng số câu: - Tổng số điểm: - Tỉ lệ%	Số câu: 2,5 Số điểm: 2,5 Tỉ lệ : 25%	Số câu: 1,5 Số điểm: 1,5 Tỉ lệ :15%	Số câu:0 Số điểm:0	Số câu: 1 Số điểm: 6 Tỉ lệ : 60%	Số câu:5 Số điểm:10 Tỉ lệ : 100%